

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 22-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 27-3-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QXXST-HS ngày 03-4-2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Hồng T, sinh ngày 20-12-1988; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Tổ 10 ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ; Nơi tạm trú: Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn Hoàng E (chết) và bà Lê Hồng V; Có 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2018 đến ngày 26-12-2018 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- Những người làm chứng:

1. **Nguyễn Lê Nhất D**, sinh năm 2001 (có mặt)

*Người giám hộ cho người làm chứng Nguyễn Lê Nhất D: **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1974 – Là mẹ ruột của Nguyễn Lê Nhất D. (có mặt)*

Cùng nơi cư trú: Số 17 đường D, Khóm 4, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Hà Tuấn P**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 63/51/5 đường K, Khóm 4, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có một số thanh niên lạ mặt thường xuyên tụ tập có biểu hiện nghi vấn sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 20-12-2018, Đội Cảnh sát Điều tra về tội phạm ma túy - công an thành phố S kết hợp với công an Phường 5, thành phố S tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra thu giữ được trong phòng ngủ của Trần Thị Hồng T có 19 gói màu trắng hàn kín hai đầu, nghi vấn là chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 19 gói màu trắng nghi vấn là chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 86/GĐMT-PC54 ngày 05-8-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 2,634 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị Hồng T khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng, nên T nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để bán lại cho các người nghiện nhằm mục đích để kiếm lời. Vào khoảng 23 giờ ngày 19-12-2018, T đến đường giao nhau của L và M gặp một người lạ mặt mua 1.500.000 đồng chất ma túy, khi có được ma túy Tươi đem về nhà Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, để cất giấu và phân thành 22 gói ma túy bán cho người khác. Đến trưa ngày 20-12-2018 T đã lấy 01 gói sử dụng và bán được 02 gói với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng cho hai người thanh niên lạ mặt. Còn 19

gói còn lại thì cất giấu trong các hộp nhựa để trong phòng ngủ khi có người đến mua thì bị can bán. Bản thân T đã tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 9-2018 đến ngày 20-12-2018 thì bị bắt. Nguồn ma túy có để sử dụng và bán cho người khác là do T mua của người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi cụ thể được tổng cộng khoảng 22 lần, mỗi lần mua với giá từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng, rồi phân ra bán cho người khác.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy T đã trực tiếp bán cho những người sau:

1. Bán cho Nguyễn Thị Thanh V nhà ở Hẻm 222/12 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 50.000 đồng đến 100.000 đồng, cách thức mua ma túy là trực tiếp lại nhà của T tại Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thời gian bán khoảng cuối tháng 9-2018.

2. Bán cho Nguyễn Lê Nhất D nhà ở Số 17 đường D, Phường 4, thành phố S được 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng, cách thức mua ma túy là lại trực tiếp nhà của T tại Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thời gian của 04 lần bán cho D vào cuối tháng 10-2018 và lần cuối bán cho D cách ngày T bị bắt là 01 tuần. Trong 05 lần mua ma túy của T thì D cùng với P hùn rồi cùng đi mua ma túy được 02 lần.

Ngoài ra, T còn bán cho 20 người khác không biết tên và địa chỉ được khoảng 50 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá là 50.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà của bị can T Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thời gian bán khoảng cuối tháng 9 năm 2018 và đến ngày 20-12-2018. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Trần Thị Hồng T thu lợi bất chính được số tiền 8.000.000 đồng và T đã sử dụng số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS.TPST ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thị Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã bổ sung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề xử phạt bị cáo 07 năm đến 08 năm tù.

Buộc bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 86/GĐMT-PC09; 01 bình thủy tinh nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa đen; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 3 bên trong có 2 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 2 bên trong có 4 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 1 bên trong có 4 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng trên thân có ghi chữ Choliver trên nắp có ghi số 1.5 bên trong có 2 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp ghi số 2.5 bên trong có 1 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp ghi số 0.5 bên trong có 4 mảnh giấy xô số; 01 hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen; 02 cân tiểu li; 02 kéo kim loại màu trắng; 02 hột quẹt gas màu trắng; 01 mảnh nylon không đo kích thước; 04 ống thủy tinh không đo kích thước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu hồng có chữ samsung; tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng T: 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Cogo; tiền Việt Nam là 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Hà Tuấn P vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì người làm chứng P đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người làm chứng P cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người làm chứng ông Hà Tuấn P.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Hồng T đã khai nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, do muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 9-2018 cho đến ngày 20-12-2018 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy đá của một người đàn ông nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá mỗi bịch ma túy từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng tại khu vực đường giao nhau của L và M, thành phố S rồi đem về phân ra từng bịch nhỏ bán lại cho người nghiện với giá mỗi bịch ma túy từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Cách thức mua bán ma túy là khi người nghiện cần mua ma túy thì trực tiếp đến nhà của bị cáo ở Số 278/43 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S để hỏi mua ma túy. Bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh V được 02 lần mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bán ma túy cho Nguyễn Lê Nhất D được 05 lần mỗi lần 150.000 đồng và bán ma túy cho 20 người khác nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Riêng vào trưa ngày 20-12-2018, bị cáo lấy 01 bịch ma túy ra sử dụng và bán 02 bịch ma túy cho hai người thanh niên lạ mặt, còn 19 bịch ma túy thì bị cáo cất giấu trong hộp nhựa để trong phòng ngủ khi có người mua thì bán. Đến khoảng 22 giờ 40 phút, công an tiến hành khám xét phòng ngủ của bị cáo thì thu giữ được 19 bịch ma túy, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) 2,634 gam. Từ việc mua bán ma túy bị cáo thu lợi được số tiền là 8.000.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Đối với bị cáo Trần Thị Hồng T đã bán ma túy được 50 lần cho 22 người nghiện nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, từ việc mua bán ma túy bị cáo đã thu lợi được 8.000.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ Nhà nước.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Do tại phiên tòa bị cáo khai đã tổ chức cho Nguyễn Lê Nhất D sử dụng ma túy 05 lần tại nơi ở của bị cáo nên kiến nghị Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát tiến hành xác minh làm rõ hành vi trên của bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành, công cụ, phương tiện dùng để sử dụng ma túy, cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu hồng có chữ samsung là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Cogo là của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

Đối với số tiền Việt Nam là 2.000.000 đồng, trong đó:

+ 300.000 đồng là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

+ 1.700.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a, b, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 20-12-2018 đến ngày 26-12-2018.

Buộc bị cáo Trần Thị Hồng T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 86/GĐMT-PC09.

- + 01 bình thủy tinh nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa đen.
- + 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 3 bên trong có 2 mảnh giấy xô số.
- + 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 2 bên trong có 4 mảnh giấy xô số.
- + 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đỏ ghi số 1 bên trong có 4 mảnh giấy xô số.
- + 01 hộp nhựa màu trắng trên thân có ghi chữ Choliver trên nắp có ghi số 1.5 bên trong có 2 mảnh giấy xô số.

- + 01 hộp nhựa màu trắng có nắp ghi số 2.5 bên trong có 1 mảnh giấy xô số.
- + 01 hộp nhựa màu trắng có nắp ghi số 0.5 bên trong có 4 mảnh giấy xô số.
- + 01 hộp nhựa màu trắng có dán băng keo màu đen.

- + 02 cân tiểu li.

- + 02 kéo kim loại màu trắng.

- + 02 hột quẹt gas màu trắng.

- + 01 mảnh nylon không đo kích thước.

- + 04 ống thủy tinh không đo kích thước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu hồng có chữ samsung; tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng T: 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Cogo; tiền Việt Nam là 1.700.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

